

Số: **40** /CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **31** tháng 8 năm 2022

CHỈ THỊ

Về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công

Từ khi Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực thi hành đến nay, hệ thống các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, tiêu chuẩn, định mức đã được ban hành khá đồng bộ và đầy đủ; công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã dần đi vào nề nếp; tình trạng thất thoát, lãng phí tài sản từng bước được khắc phục; ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị được nâng lên; hiệu quả trong sử dụng, khai thác tài sản được chú trọng, góp phần quan trọng phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, công tác quản lý, sử dụng tài sản công còn một số bất cập, phân tán và chưa thực sự hiệu quả so với tiềm năng; việc chấp hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng trụ sở làm việc, xe ô tô công có lúc, có nơi chưa nghiêm; phương thức trang bị tài sản chủ yếu vẫn là mua sắm, đầu tư từ ngân sách nhà nước; việc khai thác, huy động nguồn lực từ tài sản công hiệu quả chưa cao; nhiều trường hợp còn thất thoát, lãng phí, nhất là đối với đất đai, trụ sở làm việc,...

Để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; khắc phục triệt để những hạn chế và những bất cập nêu trên; góp phần phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; trên cơ sở nội dung đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 14504/BTC-QLCS ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý tài sản công; Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách đảm bảo kinh phí hoạt động (gọi tắt là tổ chức) và các doanh nghiệp nhà nước (gọi tắt là doanh nghiệp) khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Về việc triển khai, tổ chức thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật:

1.1. Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Người đứng đầu các tổ chức và doanh nghiệp:

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật do Thành phố ban hành liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc và quản lý theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý khẩn trương xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công được giao theo đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm túc việc đăng tải thông tin đấu thầu, đấu giá, niêm yết giá khi thực hiện mua sắm, thuê, sử dụng tài sản công để cho thuê, liên doanh liên kết, bán, chuyển nhượng tài sản công, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng... theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm túc việc thu, nộp tiền bán, chuyển nhượng, thanh lý, cho thuê tài sản,... đầy đủ, kịp thời, đúng pháp luật.

Tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm, có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân,... trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và quản lý theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

g) Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý, sử dụng hóa đơn bán tài sản công khi xử lý tài sản công; nghiêm cấm việc mua, bán, cho, lập khống hóa đơn hoặc sử dụng hóa đơn sai mục đích. Hằng năm, thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn với cơ quan tài chính nơi bán hóa đơn theo Mẫu số 10/TSC-HĐ ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

Khi có nhu cầu sử dụng hóa đơn, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý các tài sản công đăng ký mua hóa đơn tại Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp quận huyện, nơi đơn vị đóng trụ sở theo quy định; thủ tục mua hóa đơn bán tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

h) Kịp thời cập nhật, chỉnh lý thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để phục vụ xây dựng Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, Báo cáo tài chính nhà nước hàng năm theo đúng nội dung và thời hạn quy định của pháp luật; từng bước sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để thay thế thông tin dạng giấy.

1.2. Giao Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận huyện và Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ xử lý tài sản công chấp hành nghiêm quy định về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, xác định giá khởi điểm tài sản đấu giá, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản, đặc biệt là giám sát quá trình tổ chức thực hiện đấu giá để khắc phục tình trạng thông đồng, dìm giá và các hành vi vi phạm khác trong đấu giá tài sản.

2. Về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật:

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công để kịp thời đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

3. Về quy định phân cấp quản lý tài sản công:

3.1. Phân cấp quản lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ:

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018).

Giao Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với tài sản công theo Quyết định phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

3.2. Về thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ:

Giao Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện căn cứ các Quyết định¹ đã được Ủy ban nhân dân

¹ 1) Quyết định số 5306/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 về ủy quyền phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu.

2) Quyết định số 5307/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 về ủy quyền phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người thừa kế.

3) Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 về ủy quyền phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

4) Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 5306/QĐ-UBND và Quyết định số 5307/QĐ-UBND cùng ngày 27/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Thành phố ban hành để thực hiện các nội dung liên quan đến nhiệm vụ đã được giao theo đúng quy định.

3.3. Về việc xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ:

Giao Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện; các Tổ chức căn cứ các Quyết định² đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành để thực hiện việc mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng khi có nhu cầu theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định.

Đối với các lĩnh vực, ngành khác: giao Thủ trưởng Sở, Ban, Ngành Thành phố tiếp tục căn cứ chức năng, chuyên môn khẩn trương rà soát nhu cầu của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, thành phố Thủ Đức, quận huyện có liên quan đến lĩnh vực, ngành phụ trách. Trên cơ sở đó, lập danh mục tổng hợp, có văn bản báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo lĩnh vực, ngành thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và chịu trách nhiệm về đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo các danh mục đã đề nghị, đảm bảo đủ về chủng loại, số lượng, đạt hiệu quả và tiết kiệm; đồng thời, dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố để xin ý kiến của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo lĩnh vực, ngành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Về việc xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ:

a) Đối với diện tích chuyên dùng quy định tại Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ:

Căn cứ quy định tại Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ, quy định Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN và các quy định pháp luật khác có liên quan: Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện để rà soát, xác định nhu cầu sử dụng diện tích chuyên dùng (*gồm: diện tích phòng tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính; diện tích phòng tiếp dân; diện tích phòng quản trị hệ thống công nghệ thông tin; diện tích Hội trường lớn trên 100 chỗ ngồi; diện tích kho chuyên ngành và diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù*) của cơ

² 1) Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;
2) Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Thông tin truyền thông;
3) Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;
4) Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực văn hóa – thể thao;
5) Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực thư viện;
6) Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 22/8/2020 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Giáo dục đào tạo;
7) Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Lưu trữ.

quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và có báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố để làm cơ sở trước khi Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

b) Đối với diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ: Giao Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý cho Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành.

3.5. Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ:

Giao Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện; các Tổ chức căn cứ các Quyết định³ đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành để thực hiện việc mua sắm, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Nghiêm túc thực hiện việc quản lý, sử dụng, sắp xếp lại và xử lý xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết phát sinh việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Giao Sở Tài chính tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi hoặc bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Riêng đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế: Giao Sở Y tế căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư số 07/2020/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2020, khẩn trương xây dựng và đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế (bao gồm đối tượng, chủng loại, số lượng, mức giá) cho các cơ quan, đơn vị y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và chịu trách nhiệm về đối tượng, chủng loại, số lượng, mức giá theo các danh mục đã đề nghị; trình Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế cho các cơ quan, đơn vị y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

³ 1) Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố và quận huyện;

2) Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế đối với Trung tâm cấp cứu 115 thuộc Sở Y tế;

3) Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 về bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Về việc tăng cường quản lý việc mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung

Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Công văn số 446/UBND-KT ngày 15 tháng 02 năm 2022 triển khai đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện trên cơ sở nội dung đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 12661/BTC-QLCS ngày 05/11/2021 về việc tăng cường quản lý việc mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung; theo đó, giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố tiếp tục thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

4.1. Tạm thời chưa thực hiện mua sắm tập trung cấp quốc gia theo đúng Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ (trừ thuốc; sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế,...phục vụ phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ).

4.2. Giao Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố và Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nghiêm túc việc mua sắm tập trung.

4.3. Giao Sở Tài chính định kỳ rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung danh mục tài sản công áp dụng mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố, bảo đảm căn cứ pháp lý theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. Tài sản được đưa vào danh mục mua sắm tập trung đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật, tình hình thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, tránh việc ban hành danh mục mua sắm tập trung nhưng không thực hiện mua sắm tập trung làm ảnh hưởng tới việc trang bị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và vi phạm quy định về mua sắm tài sản công.

4.4. Giao Sở Tư pháp:

a) Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu, ký kết Thỏa thuận khung và nhiệm vụ được giao trong công mua sắm tập trung tài sản công theo quy định pháp luật về đấu thầu, đảm bảo khách quan, minh bạch, chất lượng.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện các nhiệm vụ về mua sắm tập trung theo quy định pháp luật; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

4.5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật đối với nhóm tài sản là máy vi tính thuộc danh mục mua sắm tập trung của Thành

phổ, trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hàng năm.

4.6. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong quá trình mua sắm tập trung của Thành phố; thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao khi phát sinh vụ việc hoặc có kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu trong mua sắm tập trung của Thành phố.

4.7. Giao Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (đơn vị mua sắm tập trung):

a) Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng danh mục thông số kỹ thuật của nhóm tài sản mua sắm tập trung; tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung; lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định pháp luật; theo dõi, giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung, ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản, bàn giao tiếp nhận tài sản, bảo hành, bảo trì tài sản; tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; kịp thời báo cáo các cơ quan liên quan, xử lý các vấn đề phát sinh.

b) Thực hiện nghiêm việc lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, bảo đảm chất lượng hàng hóa, dịch vụ và giá mua tối ưu.

4.8. Giao Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến công tác mua sắm tập trung phối hợp với các cơ quan nêu trên thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện mua sắm tập trung; yêu cầu các đơn vị trực thuộc đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung gửi đơn vị mua sắm tập trung đúng thời hạn để tổng hợp và lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ đáp ứng kịp thời yêu cầu về tài sản phục vụ thực hiện nhiệm vụ.

5. Về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng:

Giao Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan được Ủy ban nhân dân Thành phố giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường thủy nội địa), tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung, hiệu quả các quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017, Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018, Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường thủy nội địa), tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Trong đó, lưu ý trọng tâm các nội dung sau:

a) Sở Giao thông Vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố việc ban hành quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết

cầu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

c) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan khảo sát, phân loại, xác định giá trị tài sản hiện có và thực hiện việc giao, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định.

d) Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công:

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Sở Giao thông Vận tải phối hợp với các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện rà soát, kê khai, báo cáo, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ vào chương trình phần mềm “Tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ”, bảo đảm thông tin cập nhật về tài sản được đầy đủ, kịp thời và chính xác. Trên cơ sở báo cáo kê khai của đơn vị trực tiếp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Sở Giao thông Vận tải kiểm duyệt tính đầy đủ, chính xác của báo cáo và thực hiện xác nhận và gửi về Sở Tài chính để duyệt dữ liệu vào chương trình theo đúng quy định.

- Đối với tài sản công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH một thành viên thực hiện rà soát, kê khai, báo cáo, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung vào chương trình phần mềm “Quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung”, bảo đảm thông tin về tài sản được đầy đủ, kịp thời và chính xác. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm duyệt tính đầy đủ, chính xác của báo cáo và thực hiện xác nhận và gửi về Sở Tài chính để duyệt dữ liệu vào chương trình theo đúng quy định.

đ) Định kỳ hằng năm (trước ngày 31/01), Sở Giao thông Vận tải phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông theo Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019, Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ; gửi Ủy ban nhân dân Thành phố theo đúng quy định và đồng gửi Sở Tài chính.

e) Trước ngày 30/6 của năm tài chính tiếp theo, Sở Giao thông Vận tải và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có báo cáo cung cấp thông tin tài sản kết cấu hạ tầng được giao quản lý gửi Kho bạc nhà nước thành phố để lập báo cáo tài chính theo đúng quy định và đồng gửi Sở Tài chính.

6. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung, có kết quả các quy định về việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

sử dụng vốn nhà nước theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

7. Giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố phối hợp với Tập đoàn điện lực Việt Nam tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước đủ điều kiện để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chuyển; thực hiện thủ tục điều chuyển công trình điện bảo đảm thời gian và hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6844/VPCP-KTTH ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ (được Bộ Tài chính hướng dẫn tại Công văn số 12081/BTC-QLCS ngày 22 tháng 10 năm 2021).

8. Về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

Để việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát tài sản nhà nước;

8.1. Giao Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện; các tổ chức nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Trong đó, chú trọng thực hiện nghiêm quy định về lập, thẩm định, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết; xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh liên kết; xác định giá cho thuê tài sản công; kiểm soát chặt chẽ việc xác định giá trị tài sản, vốn góp của đối tác tham gia liên doanh, liên kết, tránh tình trạng “thổi giá” làm ảnh hưởng tới quyền lợi của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện nghiêm quy định về lựa chọn đối tác tham gia liên doanh liên kết, quy định về tổ chức đấu giá khi cho thuê tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

8.2. Sau khi Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát trong việc tổ chức thực hiện Đề án, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

9. Về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công:

9.1. Đối với tài sản công là xe ô tô, máy móc thiết bị:

Giao Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thuộc phạm vi quản lý của Thành phố thực hiện việc sắp xếp lại để bố trí sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định; xử lý tài sản dư thừa theo đúng quy định của pháp luật.

9.2. Đối với tài sản công là nhà, đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ:

Giao Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

9.2.1. Ban chỉ đạo 167:

a) Đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc danh mục cổ phần hóa) lập báo cáo kê khai, đề xuất phương án xử lý đối với nhà đất phải sắp xếp lại của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Tham mưu phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2018, Thông tư số 125/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính; trong đó, ưu tiên sắp xếp lại, xử lý theo hình thức đấu giá bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà đất dôi dư, trình xử lý thu hồi đối với nhà đất sử dụng không đúng quy định (cho thuê, cho mượn, để trống, sử dụng sai mục đích,...) thuộc trường hợp thu hồi theo quy định tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

9.2.2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà đất công:

a) Nghiên cứu và triển khai thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà đất của Chính phủ tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017, số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2018, số 125/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Rà soát việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc phạm vi quản lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chức năng đại diện chủ sở hữu tài sản công và chức năng quản lý nhà nước theo lĩnh vực, địa bàn; đặc biệt là tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, doanh nghiệp, quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, xây dựng, nhà ở, ... sau khi phương án chuyển mục đích sử dụng đất, bán, chuyển nhượng, thu hồi nhà đất, chuyển giao nhà đất về địa phương quản lý, phương án xử lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Lập báo cáo kê khai, tổng hợp, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đối với từng cơ sở nhà đất đang quản lý, sử dụng đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp không thực hiện kê khai báo cáo, không thực hiện phương án xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm

mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Riêng đối với các Doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm rà soát toàn bộ diện tích đất doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng để xây dựng phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước; phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa bao gồm toàn bộ diện tích đất của doanh nghiệp cổ phần hóa và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp cổ phần hóa đầu tư 100% vốn điều lệ đang quản lý, sử dụng tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (bao gồm cả phần diện tích đất không thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và diện tích đất không thuộc phương án sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ - nếu có), đảm bảo phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng tại địa phương, chiến lược phát triển của doanh nghiệp và các hồ sơ pháp lý có liên quan gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công, quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về thẩm định giá và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công khi xác định giá khởi điểm để bán đấu giá, xác định giá bán khi thực hiện phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi chuyển mục đích sử dụng đất.

đ) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp căn cứ phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm thực hiện theo đúng phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đã được phê duyệt, đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích, đúng quy định; tuyệt đối không để xảy ra trường hợp nhà, đất công sử dụng sai quy định (bỏ trống, cho thuê, cho mượn, liên doanh liên kết,...). Việc quản lý, sử dụng nhà đất sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý được thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Trường hợp cần thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đã được phê duyệt; cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp báo cáo cơ quan quản lý cấp trên, chủ sở hữu (nếu có) để lập, báo cáo và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Thường xuyên kiểm tra việc quản lý, sử dụng nhà đất công thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo việc quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, tuân thủ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của nội dung báo cáo về việc quản lý, sử dụng nhà đất đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Trường hợp qua kiểm tra, rà soát phát hiện việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt chưa đúng quy định thì kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước.

9.2.3. Các cơ quan chuyên môn:

a) Giao các Sở ban ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà đất công đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực và pháp luật khác có liên quan.

b) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp Sở Quy hoạch Kiến trúc, Thường trực Ban chỉ đạo 167-Sở Tài chính, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền Danh mục nhà đất phải di dời do ô nhiễm môi trường và di dời theo quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, làm cơ sở để triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (bao gồm doanh nghiệp đã cổ phần hóa nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất) theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 03/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các pháp luật khác có liên quan.

c) Giao Sở Xây dựng

- Tham mưu Quy chế về quản lý và khai thác quỹ nhà đất thuộc sở hữu nhà nước được giao, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng.

- Phối hợp với các sở ngành chức năng liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về giá cho thuê nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước sử dụng vào mục đích làm việc, sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo sát với giá thị trường và theo quy định hiện hành.

9.2.4. Đối với nhà, đất không thuộc phạm vi phải sắp xếp lại, xử lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ do các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý, sử dụng: Giao các Sở, ngành chức năng có liên quan (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công thương, Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp,...), Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận huyện căn cứ từng trường hợp cụ thể tham mưu xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng, pháp luật về lâm nghiệp, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về giao thông, công thương, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan.

9.2.5. Đối với nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước được Ủy ban nhân dân Thành phố giao tạm quản lý, giữ hộ: Giao Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có chức năng cho thuê nhà đất (Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng; Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích các quận huyện; Công ty TNHH MTV Quản lý kinh doanh nhà thành phố; Công ty Kho bãi thành phố) được giao tạm quản lý, giữ hộ nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước có trách nhiệm quản lý, vận hành đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định và thực hiện theo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, chịu trách nhiệm kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản của các tổ chức, cá nhân đang thuê đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng và kịp thời xử lý mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, khai thác nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

9.2.6. Các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc danh mục cổ phần hóa phải thực hiện nghiêm quy định về lập (đề xuất), phê duyệt phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa và pháp luật về đất đai; trong quá trình thực hiện phải so sánh, đối chiếu với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với hiện trạng quản lý, sử dụng và quy định của pháp luật tại thời điểm cổ phần hóa.

10. Giao Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng cho cán bộ làm công tác quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

11. Giao Thanh tra các ngành, các cấp trong quá trình thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đối với các cơ quan, đơn vị cần lưu ý nội dung thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; việc tuân thủ quy định của pháp luật trong việc mua sắm tập trung; việc thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; triển khai quyết liệt Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021) của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công.

12. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện; Người đứng đầu các tổ chức và doanh nghiệp phối hợp Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thực hiện giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Các cơ quan thông tấn, báo chí phát huy vai trò công tác thông tin truyền thông, cô vũ, động viên kịp thời những gương điển hình tốt trong bảo vệ, quản lý sử dụng tài sản công; tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán những hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp kịp thời có văn bản báo cáo Sở Tài chính phối hợp các đơn vị chức năng tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực HĐNDTP (để b/c);
- TTUB: CT, các PCT;
- Các sở ban ngành thành phố;
- UBND thành phố Thủ Đức và các quận huyện;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách đảm bảo kinh phí hoạt động;
- Các Doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố quản lý;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Các phòng chuyên môn;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Trang). 9

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Mãi